

Bản án số: 422/2018/DSST
Ngày: 22-8-2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành
2. Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1726/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3427/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3767/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Đường A, Phường B, Quận H, Tp.HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần H, sinh năm 1976, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 156/UQ-HCM.TH ngày 30/5/2016).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đường H, Phường L, Quận H, TP.HCM.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/7/2013, ông Bùi P có đơn yêu cầu P hành thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng A và được Ngân hàng A đồng ý. Cùng ngày, Ngân hàng A P hành thẻ tín dụng AMEX số A0743287 loại thẻ cá nhân với hình thức tín chấp cho ông Bùi P, với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng.

Sau một thời gian sử dụng thẻ, ông P bắt đầu chậm thanh toán sao kê thẻ trên từ tháng 01/2015 với số tiền nợ gốc là 9.504.995 đồng và lãi, phí P sinh. Ngân hàng A đã nhiều lần thông báo nhưng ông P không trả. Tính đến ngày 22/8/2018, ông P còn nợ Ngân hàng A là 21.932.251 đồng, bao gồm: nợ gốc 9.504.995 đồng, lãi 6.595.864 đồng và phí chậm thanh toán (sau khi đã giảm) là 5.831.392 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Bùi P có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tính đến ngày 22/8/2018 là 21.932.251 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông P tiếp tục chịu khoản tiền lãi P sinh tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định của văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản và điều kiện P hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kèm theo ngày 31/7/2013, tính từ ngày 23/8/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tiền phí chậm trả kể từ ngày 23/8/2018.

** Ông Bùi P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gửi cho tòa, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 P biểu ý kiến:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là buộc ông P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 21.932.251 đồng, bao gồm: nợ gốc 9.504.995 đồng, lãi 6.595.864 đồng và phí chậm thanh toán là 5.831.392 đồng. Ông P tiếp tục chịu khoản tiền lãi P sinh tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định của văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản và điều kiện P hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kèm theo ngày 31/7/2013, tính từ ngày 23/8/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tiền phí chậm thanh toán kể từ ngày 23/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp việc sử dụng thẻ tín dụng AMEX số A0743287 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bị đơn cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, các biên bản không tiến hành hòa giải được, văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/7/2013 có chữ ký của ông Bùi P và xác nhận của Ngân hàng A vào ngày 31/7/2013, giấy xác nhận P hành thẻ tín dụng ngày 25/7/2013 có cam kết của người sử dụng thẻ là ông Bùi P, bảng chi tiết sử dụng và tính lãi thẻ tín dụng, các bản sao kê tài khoản thẻ tín dụng, các thông báo nợ thẻ tín dụng, thông báo nhắc nợ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Ngày 24/7/2013, ông Bùi P có văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế và được Ngân hàng A chấp nhận P hành thẻ vào ngày 31/7/2013 với hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 7/2015.

Ngày 31/7/2013, Ngân hàng A P hành thẻ tín dụng AMEX số A0743287 loại thẻ cá nhân với hình thức tín chấp cho ông Bùi P. Sau một thời gian sử dụng thẻ, ông P bắt đầu chậm thanh toán sao kê thẻ trên từ tháng 01/2015 với số tiền nợ gốc là 9.504.995 đồng và lãi, phí P sinh. Ngân hàng A đã nhiều lần thông báo nhưng ông P không trả. Tính đến ngày 22/8/2018, ông P còn nợ Ngân hàng A là 21.932.251 đồng, bao gồm: nợ gốc 9.504.995 đồng, lãi 6.595.864 đồng và phí chậm thanh toán là 5.831.392 đồng. Như vậy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bản các điều khoản và điều kiện P hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà hai bên đã ký kết.

Xét về tiền lãi và phí chậm thanh toán, tại Điều 5 và biểu phí P hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế trong bản các điều khoản và điều kiện P hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên thỏa thuận là: lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của ngân hàng ghi trong sao kê, phí chậm thanh toán là 3% giá trị tối thiểu chưa thanh toán. Việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên yêu cầu của Ngân hàng A về tiền lãi và phí chậm thanh toán là có cơ sở.

Quá trình giải quyết tại Tòa, ông P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng vẫn không có ý kiến gì về nội dung vụ việc.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng A về nợ gốc, lãi và phí chậm thanh toán là có căn cứ, nên buộc ông Bùi P phải trả cho Ngân hàng A toàn bộ số nợ nêu trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông P tiếp tục chịu khoản tiền lãi P sinh tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định của văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản và điều kiện P hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kèm theo ngày 31/7/2013 kể từ ngày 23/8/2018

cho đến khi trả hết số nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng A không yêu cầu tiền phí chậm thanh toán kể từ ngày 23/8/2018.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 21.932.251 đồng là 1.096.613 đồng (Một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm mười ba đồng). Ngân hàng A không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 449.572 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0004506 ngày 13/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng A.

Buộc ông Bùi P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ thẻ tín dụng AMEX số A0743287 tính đến ngày 22/8/2018 là 21.932.251 đồng, bao gồm: nợ gốc 9.504.995 đồng, lãi 6.595.864 đồng và phí chậm thanh toán là 5.831.392 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông P tiếp tục chịu khoản tiền lãi P sinh tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định của văn bản yêu cầu P hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản và điều kiện P hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kèm theo ngày 31/7/2013, kể từ ngày 23/8/2018 cho đến khi trả hết số nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng A không yêu cầu tiền phí chậm thanh toán kể từ ngày 23/8/2018.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.096.613 đồng (Một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm mười ba đồng). Ngân hàng A không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 449.572 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0004506 ngày 13/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**